

THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ

Vật tư y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nhi Đồng 2 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở tổ chức kế hoạch mua sắm bổ sung vật tư, hóa chất y tế theo danh mục đính kèm tại Phụ lục 1.

Kính mời các đơn vị có khả năng cung cấp các mặt hàng trên tham gia gửi báo giá về Bệnh viện Nhi Đồng 2 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Đồng 2.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ và tên: Trần Phi Phượng Thi
 - Chức vụ: Nhân viên phòng Vật tư – Thiết bị y tế.
 - Số điện thoại: 033.609.9754
 - Email: vttb@benhviennhi.org.vn.
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Bản giấy và file mềm excel theo mẫu phụ lục 2 đính kèm.
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng VT-TBYT. Địa chỉ: Số 14 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM.
 - Nhận qua email: vttb@benhviennhi.org.vn.
- Thời gian tiếp nhận báo giá:
Từ 07 giờ ngày 17 tháng 02 năm 2024 đến trước 16 giờ ngày 05 tháng 03 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 05 tháng 03 năm 2024

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị): Phụ lục 1 đính kèm;
2. Bảng báo giá: Theo mẫu Phụ lục 2 đính kèm;
3. Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (bằng tiếng Việt);
4. Các thông tin khác (nếu có).

Các đơn vị tham gia chào giá có thể liên hệ số điện thoại: 028.38295723 – 453 để tìm hiểu thêm thông tin.

Bệnh viện Nhi Đồng 2 kính mời đại diện các đơn vị nộp bản báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VT-TBYT(PT, 02).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

TS.BS PHẠM NGỌC THẠCH

Phụ lục 1: Danh mục yêu cầu báo giá

(Đính kèm Thông báo số: 325.../TB-BVND2 ngày 27. tháng 02. năm 2024)

STT theo thông báo	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1	Clip cầm máu polymer các cỡ	Chất liệu: Polymer. Clip thiết kế hình cung giúp giữ được nhiều mô hơn. Kẹp được mạch máu cỡ từ 3 mm đến 16 mm. Chiều dài chân clip ngoài lần lượt: 9,5-13-17,8mm. Độ dày chân clip: 0,83-1,29mm.	1.260	Cái
2	Kim nhựa 16G, 17G cho chạy thận nhân tạo	Kim luồn chạy thận làm bằng polyurethane, đầu kim cắt xiên 3 mặt vát chữ V, kích hoạt nam châm để kích hoạt tự động. Dây nối trong suốt, chiều dài 3,5cm. có nắp chặn với lọc kỵ nước ngăn máu trào ra ngoài	624	Cây
3	Dây truyền dịch không màng lọc	Van khoá điều chỉnh. Buồng nhỏ giọt thể tích $\geq 8,5$ ml. Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Độ dài dây dẫn ≥ 150 cm.	38.292	Bộ
4	Vi ống thông theo dòng chảy có điểm đứt trên thân, đường kính trong 0,013 inch	Ống thông can thiệp đường kính trong 0,013 inch, đầu gần dạng coil bằng thép không gỉ, đầu xa dạng nitinol dẹt, chiều dài sử dụng 165cm, chiều dài đầu xa 25cm, tương thích với dây dẫn lớn nhất 0,01 inch. Được sử dụng trong can thiệp mạch thần kinh	50	Cái
5	Chất gây tắc mạch dạng lỏng co-polymer EVOH	Là co-polymer EVOH (Ethylene vinyl alcohol). Một hộp bao gồm 1 lọ Onyx 1,5ml, 1 lọ DMSO 1,5ml, 2 xi-lanh 1ml để bơm Onyx và một xi lanh 1ml để bơm DMSO	50	Hộp
6	Vi dây dẫn can thiệp mạch thần kinh đường kính trong 0,008 inch	Chất liệu thép không gỉ, đường kính trong 0,008inch, dài 200 cm, đầu quấn lò xo platinum dài 10cm	50	Cái
7	Vi dây dẫn thần kinh can thiệp cấu trúc vòng xoắn kép	Công nghệ cấu trúc vòng xoắn kép duy trì hình dạng đầu tip, phản hồi momen xoắn tốt. Lớp phủ SLIP-COAT dài 180 cm. Đầu tip thuôn lại 0.008 inch.	50	Cái
8	Chăn sưởi ấm bệnh nhân	Chất liệu vải không dệt SMMS, không chứa latex, tương thích sinh học, có lỗ nano trên bề mặt chăn. Cấu trúc xếp lớp làm tăng độ bền chắc, có lỗ nano trên bề mặt chăn giúp cung cấp một luồng khí ổn định và bề mặt thoải mái dễ chịu	100	Cái
9	Súng sinh thiết mô mềm	Thiết bị sinh thiết mô lõi sử dụng cơ chế lò xo để nạp vào kim sinh thiết, có độ dài 12cm (chứa bao gồm kim), thiết bị có thể tái sử dụng. Có thể tự điều chỉnh độ sâu thâm nhập 15mm hoặc 22mm	3	Cái
10	Que thử clo trong nước chạy thận nhân tạo	Que thử clo trong nước chạy thận nhân tạo	500	Que
11	Que thử nước cứng trong nước chạy thận nhân tạo	Que thử nước cứng trong nước chạy thận nhân tạo	500	Que
12	Bộ dây tương thích với máy thở không xâm lấn Hãng Wilamed	Bộ dây thở sơ sinh, đường kính ≥ 10 mm, đã bao gồm: Van tạo nCPAP WilaFlow Legacy tích hợp điện trở nhiệt, đoạn dây kéo dài sử dụng cho lồng áp và gọng mũi (prongs mũi), size S,M,L.	30	Bộ

STT theo thông báo	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
13	Bộ phận đầu khóa cảm biến áp lực, chuyển tín hiệu áp lực đến bộ phận cảm biến niệu dòng	Bộ phận gắn đầu khóa cảm biến áp lực. Đầu nối: Male	3	Cái
14	Bộ sonde đo áp lực hậu môn trực tràng 8 kênh	Ống được thiết kế đặc biệt để đặt nội khí quản dễ dàng Bong bóng thể tích 400mL không latex Đánh dấu cho vị trí bóng bay Có thể được sử dụng kết hợp với các hệ thống vận động ở trạng thái rắn hoặc được tưới máu bằng nước.	5	Bộ
15	Bóng nong thực quản	Loại CRE. Chất liệu Pebax, siêu bền không thấm nước. Dùng nong đường mật hoặc cơ vòng. Chiều dài bóng 5.5cm. Đường kính bóng bơm theo 3 cấp độ 10-11-12mm tương thích với 3-5-8ATM. Đường kính bóng bơm theo 3 cấp độ 12-13.5-15mm tương thích với 3-4.5-8ATM. Đường kính bóng bơm theo 3 cấp 15-16.5-18mm tương thích với 3-4.5-7ATM. Đường kính dây dẫn bóng 7.5Fr dài 180cm. Có ngả luôn guidewire 0.035 inch.	1	Cái
16	Cán đẩy loop và loop sheath	Cán đẩy loop: Dùng gấp lọng thắt. Chiều dài 2300mm. Đường kính dây dẫn 2.1mm, tương thích với đường kính kênh sinh thiết ống soi tối thiểu 2,8mm. Sử dụng nhiều lần. Loop Sheath: Chất liệu kim loại, dài 2,3m.	1	Cái
17	Kềm sinh thiết dưới	Loại Radial Jaw™4, dây màu cam. Đầu kềm răng cưa mịn, linh hoạt tự điều khiển áp sát thành khi lấy mẫu đoạn khó. Đường kính 2.2mm dài 240cm.	5	Cái
18	Microcup (máy Rmax)	Ống bằng thủy tinh có tráng silicon để chiết thuốc thử, chất kiểm định, huyết tương hiệu chuẩn	1	Hộp
19	Overtube thực quản	Chất liệu nhựa, phù hợp với ống soi có đường kính ngoài 8.8 mm.	1	Cái
20	Túi silo silicon các cỡ (4cm -10cm)	Túi silo silicon các cỡ (4cm -10cm)	10	Cái
21	Kẹp cầm máu da đầu	Dài 26cm - 10 1/4"	200	Cái
22	Kim điện cực dài 69 mm, mũi dài 3mm	Kim điện cực dài 69 mm, mũi dài 3mm - Sử dụng nhiều lần - Chống dính tốt - Chất liệu Bạc. - Hấp được nhiệt độ cao 135oC	50	Cái
23	Rọ lấy sỏi niệu quản size 3Fr	Chất liệu : Nitinol siêu đàn hồi. Độ mở dài của rọ chứa : 40mm ± 1%. Đường kính 12mm ± 1%. Đầu tip dài 3mm ± 1% Rọ size 3Fr, 4 dây wires hình xoắn ốc Helical , chiều dài ≥ 90cm	5	Cái
24	Kềm sinh thiết dùng nhiều lần, loại cứng, hàm hoạt động đôi, cỡ 4 Fr, dài 60 cm	Kềm sinh thiết dùng nhiều lần, loại cứng, hàm hoạt động đôi, cỡ 4 Fr, dài 60 cm	5	Cái
25	Van trái khế Silicon, cỡ 6 mm	Van trái khế Silicon, cỡ 6 mm, hấp tiệt trùng được.	42	Cái

STT theo thông báo	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
26	Bẫy nước của module EtCO2 tương thích với máy theo dõi bệnh nhân hãng Advanced	Bẫy nước của module EtCO2 tương thích với máy theo dõi bệnh nhân hãng Advanced	6	Cái
27	Chất tẩy rửa, khử khuẩn dụng cụ y tế. Chất tẩy rửa kiềm và enzyme	Mật độ ở 20°C: 1,18 Kg/l pH (1% sol. trong nước khử khoáng ở 20°C): 11,5 Thành phần :Kali hydroxit, silicat, polyacrylat. Thể tích tối thiểu 5 lít.	15	Can
28	Túi máu đơn 250ml có chất CPDA-1 và có kẹp đầu dây	Gồm 1 túi nhựa PVC có thể tích 250ml chứa dung dịch chống đông CPDA-1 để chống đông và bảo quản máu trong 35 ngày	50	Cái
29	Màng lọc diện tích 0,5m2 làm từ sợi thiên nhiên cellulose triacetate	Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi thiên nhiên cellulose triacetate. Diện tích: 0,5 m2, tiệt trùng	24	Cái
30	Màng lọc máu chất liệu cellulose triacetate, diện tích: 0,7 m ²	Nguyên liệu cellulose triacetate. Diện tích: 0,7 m2. Độ dày thành sợi: 15 µm. Tiệt trùng	68	Cái
31	Bao chụp đầu đèn	Bao chụp đầu đèn: chất liệu màng PE trong suốt, tiệt trùng bằng khí E.O	76	Cái
32	Chi không tan đơn sợi chất liệu Polyamide 6/66 số 10/0 dài tối thiểu 15 cm, kim tam giác 3/8C dài 5(±1) mm	Chi không tan đơn sợi chất liệu Polyamide (Nylon) 6/66, 10/0 dài tối thiểu 15 cm, kim tam giác 3/8C dài 5(±1) mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon hoặc tương đương.	24	Tép
33	Chi không tan chất liệu tơ tằm tự nhiên (silk), số 4/0 dài tối thiểu 60 cm, không kim	Chi không tan chất liệu tơ tằm tự nhiên (silk), số 4/0 dài tối thiểu 60 cm, không kim	72	Tép
34	Chi không tan đa sợi chất liệu tơ tằm tự nhiên (silk) số 5/0 dài tối thiểu 60 cm, không kim	Chi không tan đa sợi chất liệu tơ tằm tự nhiên (silk) số 5/0 dài tối thiểu 60 cm, không kim	120	Tép
35	Chi tan trung bình đa sợi chất liệu Lactomer 9-1 số 2/0 dài tối thiểu 152 cm, kim tròn 1/2C dài 65(±1) mm	Chi phẫu thuật tổng hợp, tiệt trùng, đa sợi, tan trung bình, thành phần Lactomer 9-1 gồm glycolide và lactide được bao phủ bởi caprolactone và calcium stearoyl lactylate số 4/0, dài tối thiểu 152cm, kim tròn 1/2C dài 65(±1) mm. Thời gian tan hoàn toàn từ 56 - 70 ngày. Đạt lực khô nút buộc ban đầu bằng 140% tiêu chuẩn được điển Mỹ và đạt còn 80% sau 2 tuần, 30% sau 3 tuần	144	Tép
36	Màng vá khuyết sọ tự tiêu 100 mm x 100 mm, dày 0,5mm	Chất liệu sinh học với 82% Poly-L-Lactic Acid và 18% Poly-Glycolic Acid tự tiêu, dày 0,5mm, cỡ từ 100 x 100mm, tự tiêu sau 12-18 tháng	10	Cái
37	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi đa năng	Dụng cụ cắt khâu nối đa năng, dùng trong phẫu thuật nội soi, tích hợp với tất cả các loại băng ghim cắt khâu nối nội soi. Chiều dài trục 16cm xoay bằng đạn 360 độ, có khả năng gấp góc 45 độ mỗi bên với 10 điểm gấp góc. Chất liệu ghim titanium và thép không gỉ.	2	Bộ
38	Vật liệu nút mạch không tải thuốc hình cầu dùng trong tắt dị dạng động mạch	Vật liệu: hạt vi cầu hydrogel, phủ polymer Polyzene - F, tương thích sinh học, không tan trong dung môi. Kích thước hạt: 40 µm – 1.300 µm. Dạng lỏng chứa trong syringe 2ml	3	Lọ
39	Miếng dán cảm biến theo dõi mức máu trong bể chứa	Miếng dán cảm biến theo dõi mức máu trong bể chứa, tương thích với cảm biến của máy System 1	540	Miếng

STT theo thông báo	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
40	Bạc nitrat dùng cho kiểm nghiệm	Hóa chất bạc nitrat dùng cho kiểm nghiệm. Loại tinh khiết phân tích.	200	gam
41	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5) số 7/0 dài tối thiểu 60 cm, 2 kim tròn đầu nhọn 3/8C dài 6(±1) mm	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5) số 7/0 dài tối thiểu 60 cm, 2 kim tròn đầu nhọn 3/8C dài 6(±1) mm làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon hoặc trong đương. Lực căng kéo nút thắt đạt tối thiểu 3,53 N	72	Tép
42	Điều ngải cứu (Nhang ngải cứu)	Chất liệu chứa lá ngải cứu khô Kích thước điều: 18mmx200mm (±10mm)	400	Cái
43	Kẽm oxit	Kẽm oxit. Nguyên liệu được dùng dùng để làm thuốc	1	kg
44	Kim châm cứu nhĩ hoàn kích cỡ 0.22 x 1.5 mm	Kim châm cứu nhĩ hoàn kích cỡ 0.22 x 1.5 mm Hộp 100 miếng dán kim gài	1000	Cái
45	Kim châm cứu vô trùng dùng 01 lần kích cỡ 0.18x15 mm (±5mm)	Kim châm cứu vô trùng dùng 01 lần. Chất liệu thép không gỉ, dẫn điện. Kích thước thân kim 0.18mmx15mm (±5mm). Đóng gói vi giấy tối đa 05 cây. Hạn sử dụng tối thiểu 18 tháng.	17.000	Cái
46	Kim châm cứu vô trùng dùng 01 lần kích cỡ 0.25 hoặc 0.3x25 mm (±5mm)	Kim châm cứu vô trùng dùng 01 lần. Chất liệu thép không gỉ, dẫn điện. Kích thước thân kim 0.25 hoặc 0.3x25 mm (±5mm). Đóng gói vi giấy tối đa 05 cây. Hạn sử dụng tối thiểu 18 tháng.	20.000	Cái
47	Kim châm cứu vô trùng dùng 01 lần kích cỡ 0.3x40 mm (±10mm)	Kim châm cứu vô trùng dùng 01 lần. Chất liệu thép không gỉ, dẫn điện. Kích thước thân kim 0.3x40 mm (±10mm). Đóng gói vi giấy tối đa 05 cây. Hạn sử dụng tối thiểu 18 tháng.	4.000	Cái
48	Kim châm cứu vô trùng dùng 01 lần kích cỡ 0.3x60 mm (±10mm)	Kim châm cứu vô trùng dùng 01 lần. Chất liệu thép không gỉ, dẫn điện. Kích thước thân kim 0.3x60 mm (±10mm). Đóng gói vi giấy tối đa 05 cây. Hạn sử dụng tối thiểu 18 tháng.	2.000	Cái
49	Natri benzoat	Natri benzoat. Nguyên liệu được dùng dùng để làm thuốc	1	kg
50	Than hoạt tính	Than hoạt tính. Nguyên liệu được dùng dùng để làm thuốc	10	kg
51	Thảo dược ngâm chân	Thành phần 100% từ thảo dược (phù hợp cho trẻ em) Trọng lượng tối thiểu 950g	18	Gói
52	Bao trùm kính hiển vi 170cm x 250cm	Bao trùm kính hiển vi, kích thước 170cmx250cm. Chất liệu: màng PE trong suốt. Tiệt trùng bằng khí EO.	364	Cái
53	Bơm tiêm 1ml tương thích với máy bơm tiêm tự động Terumo	Bơm tiêm không kim, đầu khóa/xoắn (Luer Lock Tip). Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu polypropylen (PP) trong suốt, vạch chia thể tích rõ ràng. Sử dụng được với máy bơm tiêm tự động Terumo. Dung tích 1cc	120	Cái
54	Bút đánh dấu phòng thí nghiệm, đầu nhọn, màu xanh	Bút đánh dấu phòng thí nghiệm, đầu nhọn, màu xanh	50	Cây
55	Chất trung hòa tính acid và tẩy rửa trong xử lý tự động dụng cụ và đồ thủy tinh	Tỷ trọng ở 20°C: 1,2 Kg/L. Thành phần: Axit citric. Thể tích tối thiểu 5 lít.	9	Can

STT theo thông báo	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
56	Clip kẹp túi phình mạch máu các loại	Độ dài hàm kẹp 3; 4; 5; 7; 9; 12 mm Độ mở rộng hàm tối thiểu 6,2 mm, lực kẹp tối thiểu 150 gms Có chốt chống kẹt mạch máu vào góc hàm clip, bề mặt clip có răng chéo tăng ma sát, chất liệu titanium nguyên chất.	5	Cái
57	Cốc nhuộm hoá chất bằng thủy tinh có nắp	Cốc nhuộm hoá chất bằng thủy tinh có nắp. Bao gồm giá nhuộm.	20	Cái
58	Dầu xịt dụng cụ trước khi tiệt trùng	Dầu xịt dụng cụ trước khi tiệt trùng, không gây kích ứng da bệnh nhân, cho hơi nước thấm qua. Thể tích tối thiểu 300ml	11	Chai
59	Điện cực đo điện thính giác thân não	Điện cực đo điện thính giác thân não	1.152	Cái
60	Dụng cụ mở đường bằng coil kim loại dài 11cm	Dụng cụ mở đường với chức năng chốt tự động, với công nam phía bên/van cầm máu và đỉnh kèm stopcock 3 ngã. Bề mặt của sheath phủ lớp ái nước và đầu tip có đánh dấu cản quang. Dây dẫn dạng cuộn kim loại dễ dàng uốn cong mà không bị xoắn vặn và phù hợp cho động mạch thận, mạch cảnh và thủ thuật xuyên vách. Chiều dài 7,5cm - 11cm, đường kính 5Fr - 10Fr	10	Cái
61	Giấy in nhiệt máy đo khúc xạ size 57mm	Giấy in nhiệt máy đo khúc xạ size 57mm	44	Cuộn
62	Kim Ống	Kim ống tẩy rửa gồm: kim ống, nắp kim ống, nắp đế đỡ. - Kim ống làm từ nhựa ABS - Nắp kim ống làm từ nhựa PP - Nắp đế đỡ được làm từ nhựa PE Chiều dài ống kim : 28±1mm Đóng gói từng bộ. Tiệt trùng.	19.019	Cái
63	Kim rửa tai	Kim rửa tai nhựa dùng 1 lần.	3.513	Cái
64	Lưỡi dao cạo tóc (Lưỡi tông đơ điện 3M vệ sinh tóc trước phẫu thuật)	Lưỡi dao cạo tóc (Lưỡi tông đơ điện 3M vệ sinh tóc trước phẫu thuật)	332	Cái
65	Lưỡi dao mổ màng não	Lưỡi dao mổ màng não dài 1,5mm	50	Cái
66	Methylene blue	Methylene blue dạng được dụng.	26	Chai
67	Nắp đậy, cỡ 5 mm, sử dụng với trocar cỡ 6mm	Nắp đậy, cỡ 5 mm, hấp tiệt trùng được, sử dụng với trocar cỡ 6mm.	42	Cái
68	Nẹp cố định các cỡ	Nẹp bó bột không dệt Polyester Chất liệu: vải Polyester Kích thước: 10 x 45 cm 10 x 85 cm 15 x 85 cm 15 x 85 cm	100	Cuộn
69	Nẹp nén ép bản nhỏ vít đường kính 3,5mm, 5 lỗ, dài 61mm	Nẹp nén ép bản nhỏ vít đường kính 3,5mm, 5 lỗ, dài 61mm	22	Cái
70	Nẹp nhôm ngón tay 3 chân	Hộp kim nhôm đặc biệt dễ uốn cong nhưng chắc chắn khi cố định. Lớp xốp mềm, thoáng khí	100	Cái
71	Nẹp nhôm ngón tay 4 chân	Gồm một miếng mousse T25 dày 5mm, một thanh nhôm dài 9cm, tấm mouse được dán trực tiếp lên thanh nhôm. Nẹp nhôm ngón tay được dùng trong gãy xương đốt ngón tay	2	Cái

STT theo thông báo	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
72	Nón- phễu bảo vệ thực quản	Chất liệu cao su, đường kính trong 10mm, đường kính ngoài 3cm, chiều dài 5cm.	2	Cái
73	Nút đẩy màng lọc thận	Nút đẩy quả lọc thận	3.600	Cái
74	Ống bơm sử dụng với máy đo niệu động học, chiều dài 400cm	Ống nối từ bộ phận bơm đến catheter. Chất liệu: Polyvinylchlorua (PVC)/ Silicone. Chiều dài 400 cm	8	Cái
75	Ống đo áp lực ổ bụng có bóng	Catheter đo áp lực ổ bụng, đầu bóng. Chất liệu: Polyvinylchlorua (PVC) / Polyisoprene. Kích thước: 9Fr, dài 47cm	24	Cái
76	Ống mao quản hematocrite	Sử dụng cho việc lấy máu tĩnh mạch để xét nghiệm	78.810	Ống
77	Ống nối catheter đến bệnh nhân, dài 150 cm	Ống nối từ catheter đến bệnh nhân. Chất liệu: PVC. Chiều dài 150 cm	8	Cái
78	Ống thông (Catheter) trong chạy thận nhân tạo, loại 1 nòng các cỡ 8Fr, chiều dài 10cm, 15cm	Catheter làm bằng polyurethane loại thẳng, latex free, vô trùng, 1 đường, cỡ 8F dài 10/15cm, kim 18G dài 7cm, 1 dây dẫn dài 60cm, 2 cây nong	114	Cái
79	Ống thông dẫn đường loại dài (guiding catheter / sheath) hỗ trợ đưa dụng cụ vào lòng mạch các cỡ (FLEXOR ANSEL GUIDING SHEATH hoặc tương đương)	Ống thông dẫn đường loại dài. Kích cỡ: 4Fr, 5Fr, 6Fr, 7Fr, 8Fr, 9Fr, 10Fr, 12Fr, 13Fr, 14Fr, 16Fr. Chiều dài của Sheath 30cm, 45cm, 55cm, 63cm, 70cm, 80cm, 90cm, 110cm. *Đường kính Guide Wire 0.035, 0.038 inch.	30	Cái
80	Pipet pasteur thủy tinh 230mm không tiết trùng	Dùng để hút mẫu. Chất liệu: Thủy tinh sodalime, độ bền cao giảm nguy cơ vỡ khi sử dụng với quả bóp PVC. Chiều dài: 230mm. Độ dày thành pipette: 0,6mm. Không tiết trùng	6.000	Cái
81	Vòng đệm băng-chống loét	Dán lên vùng da không đề xung quanh hậu môn nhân tạo, giúp tạo ra bề phẳng hơn và ngăn chất thải không tiếp xúc với da. Dán chắc vào da, giúp bộ túi bám dính tốt hơn.	36	Cái
82	Bao đệm gác phẫu thuật	Băng đệm gác phẫu thuật kích thước 35 x 83cm, được làm từ PE nguyên sinh hoặc giấy.	54	Cái
83	Đai xương đòn từ 1 đến 9	Đai xương đòn từ 1 đến 9 Chất liệu vải cotton, nút xỏp, khóa Velcro các số	236	Cái
84	Đai Zimmer từ 1-6	Chất liệu vải tổng hợp, có khung bằng thép giúp gia cố độ cứng. Có các nút thắt giúp cố định xương cẳng chân. Hỗ trợ cho các trường hợp bị gãy chân, bong gân, xoắn cơ, rách cơ, tai nạn	359	Cái
85	Dây dẫn lưu (penrose)	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, đã tiết trùng, sử dụng 01 lần. Chiều dài 290 ± 10mm, chiều rộng 25 ± 1mm, chiều dày 01 lớp ≥ 0,15mm	500	Cái
86	Dung dịch Glutaraldehyde 0,625%	Dung dịch Glutaraldehyde 0,625%. Thể tích tối thiểu 100ml	4	Chai

STT theo thông báo	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
87	Gạc ép sọ não 1 x 2 x 4 lớp	Gạc ép sọ não làm từ vải không dệt ngấm, nguyên liệu là polyester và rayon hoặc polyester và viscose, được tiệt trùng. Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên Thời gian thấm nước, không lớn hơn 2 phút, đã tiệt trùng bằng khí EO, có dây. Kích thước: 1cm x 2cm x 4 lớp.	8.000	Miếng
88	Khay đựng dụng cụ vi phẫu	Khay đựng dụng cụ vi phẫu, có 3 giá silicon để cố định dụng cụ, nắp có tay xách, kích thước (274± 1%) x 172 x 30 mm	1	Cái
89	Lọ nhựa 10ml loại nhỏ mắt	Chất liệu nhựa chịu nhiệt 70 độ, màu trắng đục, dung tích 10 ml, có nắp nhựa vặn và nút đậy nhỏ giọt.	12.000	Cái
90	Nẹp cổ cứng	Nguyên liệu được làm từ mút EVA với các lỗ thông hơi tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng	53	Cái
91	Nẹp cổ mềm các cỡ	Nẹp cổ mềm các cỡ Chức năng: Cố định đốt sống cổ. Chất liệu mút mềm, khóa Velcro, hệ thống dán xé ngoài nhập	120	Cái
92	Nút cao su	Chất liệu cao su bền, chịu nhiệt 100 độ, đường kính ngoài 3cm, đường kính trong 2cm.	100.000	Cái
93	Nút nhôm	Chất liệu nhôm chịu nhiệt 100 độ, đường kính 32mm. Không thổi ra chất khác, không rỉ sét.	100.000	Cái
94	Túi bệnh phẩm nội soi 10 x 14cm	Túi bệnh phẩm nội soi kích thước 10 x 14cm	500	Cái
95	Túi đựng bệnh phẩm nội soi 7(±1) cm x 11(±1) cm	Chất liệu màng PE trắng, 7(±1) cm x 11(±1) cm	1.000	Cái
96	Vít tự tiêu 1,5 x 7mm; tiệt trùng	Chất liệu sinh học với 82% Poly-L-Lactic Acid và 18% Poly-Glycolic, tự tiêu sau 12-18 tháng, cỡ 1,5 x 7mm	400	Cái
97	Ciment trám răng	Là chất trám thẩm mỹ thay thế silicate, có sự giãn nở theo nhiệt tương tự như cấu trúc răng. Xi măng trám răng, gồm 1 chai bột 15g và 8g dịch	48	Lọ
98	Đinh Elastic cho nhi các cỡ	Đinh nội tủy dẻo sử dụng cho nhi, đường kính 2,5mm, 3,0mm, 3,5mm. Chiều dài 500mm. Chất liệu thép không gỉ	188	Cái

Tên công ty:
Địa chỉ:
SĐT:

Phụ lục 2

BÁO GIÁ

(Đính kèm Thông báo số:/TB-BVNĐ2 ngày ... tháng ... năm 2023)

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Đồng 2

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nhi Đồng 2, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ và email của hãng sản xuất, nhà cung cấp, trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh)] thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT theo thông báo	Danh mục thiết bị y tế trong danh mục của BV	Danh mục thiết bị y tế ⁽¹⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model ⁽²⁾	Mã HS ⁽³⁾	Mã vật tư theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đặc tính kỹ thuật ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Hãng sản xuất - Nước sản xuất ⁽⁶⁾	Số lượng/ Khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ chưa bao gồm mục (16) và (17) (VNĐ)	Giá và Quyết định phê duyệt KQ LCNT trong vòng 120 ngày	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Tổng đơn giá (bao gồm VAT, thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan) (17) = (12) + (15) + (16)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ) (18) = (17) x (12)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	...																
2	...																
3	...																

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Bảng báo giá này có hiệu lực trong vòng ngày, [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm [ghi ngày... tháng ... năm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – yêu cầu báo giá].
3. Chúng tôi cam kết:



- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày ... tháng ... năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chung loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, moel, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (4) Mô tả dựa trên tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ thiết bị y tế (bao gồm hãng sản xuất, nước sản xuất và các thông tin khác liên quan).
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế, chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải qua, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.